

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI TKTICK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI TKTICK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109270903

3. Ngày thành lập: 17/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nội, Xã Đức Thượng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4513
2.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4530
4.	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4541
5.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm đầu giá)	4543
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
16.	Lập trình máy vi tính	6201
17.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

18.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn lắp đặt, thi công sử dụng mạng viễn thông	7110
21.	Quảng cáo	7310
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
27.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
29.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
30.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
31.	Khai thác gỗ	0220
32.	Sản xuất sợi	1311
33.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
34.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
35.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
36.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
41.	In ấn	1811
42.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
43.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
44.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
45.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
46.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
49.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

52.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
53.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
54.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
56.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
60.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
61.	Xây dựng công trình điện	4221
62.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
63.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
64.	Xây dựng công trình công ích khác	4229(Chính)
65.	Xây dựng công trình thủy	4291
66.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
67.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
68.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
72.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
73.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
74.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
75.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Chống thấm, chống ẩm các công trình xây dựng và các hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
76.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm đầu giá)	4511
77.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm đầu giá)	4512

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN ĐĂNG TÍNH	Xóm 3, Xã Xuân Châu, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.400.000.000	70,000	036083006292	
2	VŨ THỊ THÚY	Đội 1, Xã Hiệp Cường, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	800.000.000	40,000	145132886	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN ĐĂNG TÍNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/10/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036083006292

Ngày cấp: 17/04/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, Xã Xuân Châu, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 3, Xã Xuân Châu, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội